

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 101/2020/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 12 - 2020

*“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi
con chung giữa chị Hà Thị H và
anh Nguyễn Phú H1”*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Liên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Huệ

2. Ông Nguyễn Công Tụ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh Vi-Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

Ngày 25 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 293/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp ly hôn và nuôi con chung, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị H, sinh năm 1984

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Phú H1, sinh năm 1982

Cùng cư trú Thôn N, xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình

(Tại phiên tòa có mặt chị Hợp, anh H1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Hà Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Phú H1 kết hôn do hai bên tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình ngày 10/3/2006. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2011, sau khi chị sinh con thứ hai thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, xung đột xảy ra cãi vã không có hạnh phúc Từ năm 2016 vợ chồng sống riêng không quan tâm đến cuộc sống của nhau Nay chị thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, chị xin được ly hôn anh H1.

Chị Hà Thị H khai vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Hà H 2sinh ngày 25/9/2006 và Nguyễn Hà Minh C sinh ngày 21/12/2011, hiện hai con chung đang ở với chị. Chị xin được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng cho hai con. Hiện nay chị đang làm nghề làm tóc tại nhà , thu nhập bình quân 7.000.000đ (bảy triệu đồng)/tháng.

Chị Hà Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Phú H1: Anh H1 đã ký vào đơn xin ly hôn và cđơn xin giải quyết vắng mặtđề ngày 18/11/2020. Trong đơn anh trìnhbày, do cuộc sống hôn nhân thường xuyên mâu thuẫn nên anh nhất trí ly hộanh chị có hai con chung vợ chồng tự thỏa thuận giải quyết anh không yêu cầu phân chia tài sản và xin được vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án vì anh đi làm ăn xa khônghề sắp xếp công việcvề Tòa án để tham gia tố tụng

Đơn trình bày nguyện vọng củahai con chung làcháu Nguyễn Hà H2 và Nguyễn Hà Minh C đều xin được ở với mẹ là chị Hà Thị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, kiểm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định

[1] Về tố tụng: Chị Hà Thị H khởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Phú H1 có nơi cư trú tại xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bình, căn cứ các điều 28, 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; bị đơn là anh Nguyễn Phú H1 có đơn xin giải quyết vắng mặt, căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung vụ án

Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Hà Thị H và anh Nguyễn Phú H1 xây dựng trên cơ sở tự nguyện, được Ủy ban nhân dân xã K, huyện Q, tỉnh Thái Bìnhcấp giấy chứng nhận kết hôn số 14 ngày 10/3/2006 là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy, anh chị đều khai cuộc sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn và đã không còn chung sống, không quan tâm đến nhau từ năm 2016 đến nay. Nay chị Hlàm đơn xin ly hôn, anh H1 nhất trí và có đơn xin giải quyết vắng mặt, điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích cuộc hôn nhân không đạt được, vì vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, xử cho chị H được ly hôn anh H1 là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về nuôi con chung: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Phú H 1 xác nhận vợ chồng có hai con chung, hiện đang ở với chị H. Xét yêu cầu xin được nuôi dưỡng hai con chung của chị H là phù hợp với thực tế từ khi vợ chồng không chung sống, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ đó đến nay, hiện tại chị H có nghề làm tóc thu nhập ổn định có thể đảm bảo việc phát triển bình thường của các con và nguyện vọng của hai con chung xin được ở với mẹ; anh H1 không có tranh chấp về việc nuôi dưỡng con chung và ký đơn thống nhất việc nuôi dưỡng con chung vợ chồng tự thỏa thuận. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị H, giao hai con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Về chia tài sản: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Phú H1 đều không yêu cầu phân chia tài sản nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Phú H1 có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 56, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị H được ly hôn anh Nguyễn Phú H1.

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hà Thị H trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung là Nguyễn Hà H2 sinh ngày 25/9/2006 và Nguyễn Hà Minh C sinh ngày 21/12/2011 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Hà Thị H không yêu cầu nên không giải quyết.

Anh Nguyễn Phú H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung.

3. Về chia tài sản: Chị Hà Thị H và anh Nguyễn Phú H 1 không yêu cầu nên không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hà Thị H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp tạm ứng án

phí theo biên lai thu số 0004583 ngày 19 tháng 10 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Nguyễn Phú H 1 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
- UBND xã K, huyện Q;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương Liên